

Số: 94 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

V/v góp ý Dự án Luật thuế Thu nhập Doanh nghiệp (sửa đổi)

Kính gửi: - Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;

Đồng kính gửi: - Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) nhận được Dự án Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội VASEP có một số ý kiến, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Hiệp hội VASEP ủng hộ và ghi nhận sự cần thiết sửa đổi Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuế TNDN) để phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như góp phần cải cách hệ thống chính sách thuế; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật thuế TNDN sẽ khắc phục được các bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tháo gỡ được các bất cập, chông chéo trong hệ thống pháp luật về thuế TNDN; luật hóa các quy định đã được thực hiện ổn định tại các văn bản dưới Luật nhằm đảm bảo sự rõ ràng, thống nhất và ổn định của chính sách; tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ pháp luật về thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ và ngân sách nhà nước.

Là đại diện cho một ngành hàng rộng lớn phát triển theo chuỗi, mức độ công nghiệp hóa cao ở khâu thu hoạch-bảo quản-chế biến, gắn liền với sản xuất của bà con nông-ngư dân, chúng tôi xin có 01 góp ý quan trọng để cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra xem xét:

Đó là đề nghị được xem xét đưa vào Dự thảo Luật Thuế TNDN nội dung “**hàng Thủy sản là hoạt động chế biến thủy sản**” theo chi tiết vấn đề như sau:

Trong năm 2020, Hiệp hội VASEP đã có một số văn bản báo cáo-kiến nghị gửi Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế xem xét về ưu đãi thuế TNDN cho chế biến thủy sản, Bộ NNPTNT đã có văn bản số **7365/BNN-CBTTNS** ngày 23/10/2020 về chính sách thuế TNDN gửi Bộ

Tài chính, Bộ Kế hoạch-Đầu tư có văn bản số **1274/TCTK-PPCĐ** gửi Bộ Tài chính ngày 22/9/2020 v/v chính sách thuế TNDN, UBND Tỉnh Cà Mau có văn bản **4531/UBND-KT** ngày 30/7/2020.

Trên cơ sở quyết định **27/2018/QĐ-TTg** ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có quy định mã ngành cấp 4 C-10-102-1020 (*Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm thủy sản*) và ý kiến bằng văn bản của các Bộ, Ngành kể trên, Bộ Tài chính đã có văn bản số **2550/BTC-TCT** ngày **12/3/2021** v/v chính sách thuế TNDN gửi Bộ NNPTNT, UBND Tỉnh Cà Mau và Hiệp hội VASEP. Theo đó, đã khẳng định: «*Căn cứ vào ý kiến của các Bộ, Ngành nói trên thì các hoạt động (i) chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18oC ngoại trừ hoạt động ướp lạnh thực hiện trên tàu đánh bắt, (ii) chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, (iii) chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng GTGT là hoạt động chế biến thủy sản*». Đây là cơ sở quan trọng và phù hợp để thống nhất phương thức quản lý mà ngành thủy sản được ưu đãi thuế TNDN.

Bộ Tài chính cũng đã có văn bản số **9494/BTC-VP** ngày 06/9/2023 ghi nhận ý kiến của VASEP (v/v đề nghị đưa nội dung của VB 2550/BTC-TCT kể trên vào văn bản quy phạm pháp luật) để nghiên cứu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách.

II. GÓP Ý CHI TIẾT CHO DỰ THẢO THUẾ TNDN:

1. Điều 3. Thu nhập chịu thuế

2. Thu nhập khác bao gồm:

g) Khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết; khoản nợ khó đòi đã xóa nay đòi được; khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ; khoản thu nhập từ kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót nay được phát hiện ra.

1.1. Góp ý - Đề xuất:

- Bỏ “*Khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết*” khỏi “thu nhập khác”.
- Bổ sung thêm 1 nội dung vào dự thảo: Doanh nghiệp (DN) được phép trích trước vào chi phí và thực hiện theo các nguyên tắc sau:
 - + Quyết toán vào chi phí khi có đầy đủ giấy tờ theo nguyên tắc kế toán.
 - + DN được cộng dồn số tiền trích trước nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết vào khoản trích trước của năm sau.

1.2. Lý do & cơ sở của đề xuất:

- Phần thu nhập này sẽ được tính thuế TNDN 20%, trong khi nguyên tắc của thuế TNDN sẽ dựa trên tỷ lệ của lợi nhuận. Trong khi đó lợi nhuận không thể bằng phần khoản trích trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết. Do vậy không nên coi là thu nhập mới phát sinh để tính thuế TNDN 20%.
- Doanh nghiệp sẽ ghi nhận vào chi phí từ đầu năm hoặc trích trước cho từng dự án và chỉ quyết toán vào chi phí khi đầy đủ các chứng từ về kế toán và loại khỏi quyết toán cuối năm những khoản chi phí không có chứng từ.

Do vậy trong trường hợp này, khoản trích trước thực chất chưa tính vào chi phí trong kỳ quyết toán thuế nếu ko thực chi và không có hóa đơn chứng từ hợp lệ. Vậy nên quy định chung chung "*Khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết*" là chưa bao quát hết tất cả các trường hợp.

- Ngoài ra, có những DN sẽ có lập khoản trích vào chi phí trước từ đầu năm thậm chí có chi phí trích trước vài năm. Tuy nhiên, DN không thể ước tính khoản này chính xác một cách tuyệt đối ngay từ đầu bởi DN xây dựng khoản này dựa trên kế hoạch sản xuất, mà kế hoạch sản xuất thì có thể thay đổi do yếu tố khách quan hoặc nhu cầu của thị trường mà khoản không sử dụng đến hoặc không sử dụng hết mà phải quyết toán trong 1 năm và nếu không sử dụng hoặc sử dụng không hết lại được coi là thu nhập khác là không phù hợp.

Do vậy, cần cho phép DN được cộng dồn số tiền trích trước nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết vào khoản trích trước của năm sau để đảm bảo theo đúng nguyên tắc của kế toán và phù hợp với thực tế.

2. Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

1 ... Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản quy định tại khoản này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa sản phẩm (giá thành hàng hóa sản phẩm) từ 30% trở lên.

b) Sản phẩm hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế TTĐB.

2.1. Góp ý - Đề xuất:

Sửa khoản 1 Điều 4 như sau:

1 ... Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản quy định tại khoản này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa sản phẩm (giá thành hàng hóa sản phẩm) từ 30% trở lên (**bao gồm giá trị nguyên liệu nông sản, thủy sản nhận gia công thực tế đưa vào sản xuất**).

b) Sản phẩm hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế TTĐB.

2.2. Lý do & cơ sở của đề xuất:

- Hoạt động chế biến thủy sản, nông sản: dù **gia công hay tự doanh** về bản chất vẫn thuộc ngành công nghiệp chế biến và bảo quản thủy sản (*mã ngành 1020 chế biến, bảo quản thủy sản và chế biến bảo quản rau quả*); thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi theo Luật đầu tư, phù hợp chính sách ưu đãi thuế TNDN. Hoạt động gia công xuất khẩu không thể xem là ngành nghề dịch vụ, mà nó thực hiện đầy đủ quy trình sản xuất (chế biến - bảo quản - đến xuất nhập khẩu). Tuy nhiên do kỹ thuật trình bày trong hạch toán giá thành lại không thỏa điều kiện (a) nên cần bổ sung phù hợp.

- Theo quy định hiện hành: **Gia công xuất khẩu là hoạt động sản xuất hàng hóa** theo yêu cầu của nước ngoài, sử dụng nguyên liệu, vật tư do bên nước ngoài cung cấp hoặc do bên nhận gia công tự mua theo ủy quyền của bên nước ngoài. Do đó các hoạt động

gia công gắn liền với giao nhận sản phẩm, nên ứng xử như loại hình sản xuất là phù hợp.

- Quy định tại khoản 1 điều 4 (đáp ứng đồng thời 2 điều kiện) thì hoạt động thương mại dịch vụ (*không có nhà máy*) thu mua nông thủy sản về rồi thuê nhà máy khác gia công được ưu đãi thuế, còn đơn vị nhận gia công (đầu tư nhà xưởng hiện đại, hệ thống quản trị sản xuất bài bản) không được hưởng ưu đãi thuế **là bất hợp lý**.
- Hoạt động gia công xuất khẩu: đang thu hút lượng lao động lớn trong nước, đã và đang giúp đất nước tiếp nhận cơ hội chuyển dịch sản xuất từ các tập đoàn lớn sang Việt Nam, tiếp thu công nghệ tiên tiến, mở rộng thị trường. Vì vậy chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước cho hoạt động gia công xuất **khẩu là rất phù hợp**. Qua đó giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa học hỏi phát triển nhanh, tự chủ nguyên liệu và thị trường thì Nhà nước không cần hỗ trợ nữa.
- Đa số doanh nghiệp vừa và nhỏ: nguồn vốn có hạn và năng lực hạn chế, nên ban đầu phải nhận gia công xuất khẩu (qua đó học hỏi kỹ thuật/ quản lý /công nghệ). Chính sách ưu đãi giai đoạn này phù hợp mục tiêu nuôi dưỡng nguồn thu trong tương lai của ngành Thuế.

3. Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1...b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ (bao gồm cả chứng từ không dùng tiền mặt) theo quy định của pháp luật trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ"

3.1. Góp ý - Đề xuất :

Đề nghị không đặt ra hạn mức giá trị mua hàng hóa, dịch vụ cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt cho mọi giao dịch hoặc giữ nguyên như quy định hiện hành.

3.2. Lý do & cơ sở của đề xuất:

- Nếu bắt buộc tất cả các giao dịch đều yêu cầu có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sẽ gây khó khăn trong doanh nghiệp đặc biệt đối với các giao dịch mua bán nhỏ lẻ. Ví dụ:
 - (1) Công ty có phúc lợi dành cho Người lao động (NLĐ) là cho NLĐ ăn tiệc; khi đó NLĐ tự thanh toán trước, mang hóa đơn về công ty để thanh toán, sau đó công ty sẽ chuyển khoản lại cho từng NLĐ số tiền NLĐ đã ứng thanh toán trước.
 - (2) NLĐ đi công tác: NLĐ ứng trước để thanh toán các chi phí như khách sạn, ăn uống, đi lại... , sau đó mang hóa đơn chứng từ về để công ty thanh toán chuyển khoản cho NLĐ.
- Các hoạt động của DN sẽ bị ngừng trệ nếu hệ thống ngân hàng hay hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt gặp vấn đề và không sớm xử lý được.
- Quy định hiện hành trên 20 triệu mới phải giao dịch không dùng tiền mặt **vẫn phù hợp**.

4. Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...m) Khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế; khoản chi không đáp ứng điều kiện chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật chuyên ngành; phần chi nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vượt mức thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế".

4.1. Góp ý - Đề xuất:

Bỏ quy định “khoản chi không đáp ứng điều kiện chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật chuyên ngành”.

4.2. Lý do:

Vi phạm quy định của luật nào thì xử lý theo luật ấy, không nên quy định chông chéo và loại bỏ các chi phí hợp lý, hợp lệ mà liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và có đầy đủ hồ sơ chứng từ thì vẫn phải xem xét để đưa vào chi phí hợp lý, hợp lệ.

5. Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

o) **Khoản tài trợ, trừ khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, văn hóa, nghiên cứu khoa học, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật, khoản tài trợ theo ~~chương trình~~ quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.**

Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ của khoản chi tài trợ được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm này.

5.1. Góp ý-Đề xuất:

- Đề xuất bỏ điểm o, khoản 2, Điều 9.

- Bổ sung Khoản 1 điều 9 như sau:

Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

c. Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, văn hóa, nghiên cứu khoa học, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật, khoản tài trợ theo chương trình quy định của Nhà nước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khoản tài trợ cho thể thao, giải trí, du lịch.

d. Khoản tài trợ ngoài DN không kèm hợp đồng quảng cáo và hóa đơn chứng từ theo quy định.

e. Khoản tài trợ công nhân viên ngoài chính sách Phúc lợi của DN, hoặc vượt quá mức chi phúc lợi theo quy định hiện hành.

5.2. Lý do & cơ sở của đề xuất:

- Mỗi hoạt động tài trợ đều có ý nghĩa và tầm quan trọng để đóng góp cho sự ổn định, an toàn và phát triển của xã hội, ví dụ như:
 - + Hoạt động trồng rừng, xây dựng công viên xanh góp phần bảo vệ môi trường, giảm ô nhiễm.
 - + Hoạt động thắp sáng đường quê: nhằm đảm bảo an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, nâng cao chất lượng đời sống dân cư.
 - + Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội: nhằm tuyên truyền, giúp đỡ, hỗ trợ, giáo dục, phổ biến pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, hạn chế phát sinh TNXH tại địa phương.
- ⇒ Do đó, không thể xác định được hoạt động nào quan trọng hơn hoạt động nào.
- Hơn nữa, việc tính các khoản tài trợ vào chi phí hợp lý hợp lệ sẽ là động lực thúc đẩy DN trong việc tham gia các HĐ thiện nguyện và trách nhiệm xã hội, làm đa dạng của các hoạt động thiện nguyện mà DN tham gia; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các địa phương.
- Vì vậy, cần bổ sung thêm các khoản chi phí cho tài trợ vào các khoản chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Đề xuất tăng mức chi phúc lợi cho cán bộ công nhân viên không quá **2 tháng lương**. Vì Theo quy định hiện hành “Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp (*Khoản 2.30, điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC sửa Thông tư 78/2014/TT-BTC (Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế)*).

6. Điều 12. Nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

5. Áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo tiêu chí địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất được hưởng ưu đãi thuế theo tiêu chí địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mà có phát sinh thu nhập từ cung cấp sản phẩm, hàng hóa do dự án sản xuất ra ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì cũng được hưởng ưu đãi thuế đối với khoản thu nhập này.

6.1. Đề xuất :

Sửa khoản a, điểm 5 như sau: “Doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất hưởng ưu đãi thuế theo tiêu chí địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mà có phát sinh thu nhập từ cung cấp sản phẩm, hàng hóa do dự án sản xuất hoặc gia công ra ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì cũng được hưởng ưu đãi thuế đối với khoản thu nhập này

6.2. Lý do :

- Dự thảo đã mở rộng thêm đối tượng được hưởng ưu đãi khi thu nhập phát sinh từ việc cung cấp hàng hóa do dự án sản xuất ra ngoài địa bàn ưu đãi đầu tư. Điều này là rất tốt và phù hợp. Tuy nhiên lại chỉ áp dụng cho sản phẩm hàng hóa do dự án đó sản xuất ra

mà không áp dụng trong trường hợp dự án đó **mua từ bên khác để giao gia công**. Điều này không hợp lý, vì:

- + Không phù hợp với nguyên tắc của thuế TNDN bởi Thuế TNDN đánh trực tiếp vào khoản thu nhập phải chịu thuế của Doanh nghiệp (Đ6, Đ7, 14/VBHN-VPQH). Điều đó có nghĩa là thuế TNDN sẽ đánh vào khoản thu nhập cuối cùng của sản phẩm/hàng hóa.
- + Doanh nghiệp không thể tự sản xuất hết tất cả các sản phẩm mà phải nhập từ rất nhiều nhà cung cấp (NCC) trong chuỗi cung ứng cũng như thuê gia công để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng. Trong quá trình thuê gia công, DN sẽ gửi cả nguyên liệu, sản phẩm sơ chế mà DN tự sản xuất và nguyên liệu DN nhập từ bên ngoài cho bên gia công, sau đó mang về doanh nghiệp sản xuất thành sản phẩm cuối cùng rồi xuất đi thì phần thu nhập cuối cùng đó DN cũng đã phải nộp thuế TNDN.
- + Vậy nên thu nhập chịu thuế cung cấp sản phẩm, hàng hóa do mua từ bên thứ 3 ra ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì cũng được hưởng ưu đãi thuế.
- + Hơn nữa, nguyên liệu, sản phẩm sơ chế được mua từ bên Thứ 3 cũng đã chịu thuế TNDN trước khi giao đồng thời bên nhận gia công cũng đã nộp thuế TNDN cho phần thu nhập gia công.

7. Khoản 1, Điều 13: Thuế suất ưu đãi.

1. Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với:

Dự thảo đã bỏ quy định áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất khi đáp ứng tiêu chí về quy mô vốn, tiến độ giải ngân và tổng doanh thu, số lượng lao động.

7.1. Góp ý - Đề xuất:

- Giữ quy định trên như Luật thuế TNDN hiện tại **và bổ sung**: áp dụng chính sách hỗ trợ cho các DN đã và đang đạt các tiêu chí về giải ngân mức 6.000 tỷ (theo tỷ giá USD hiện tại) và sử dụng từ 3.000 lao động trở lên như các DN có dự án đầu tư mới và bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ thay thế hỗ trợ 10% thuế TNDN.
- Bổ sung các quy định về chính sách hỗ trợ cho các DN sử dụng nhiều lao động, đóng góp lớn vào sự ổn định, phát triển KT-XH.

7.2. Lý do & cơ sở cho đề xuất trên: Dự thảo bỏ quy định áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất khi đáp ứng tiêu chí về quy mô vốn, tiến độ giải ngân và tổng doanh thu, số lượng lao động (Khoản 1, Điều 13 của Dự thảo) là không hợp lý vì:

- Hơn nữa các DN đóng góp vào sự phát triển bền vững cho XH như các Doanh nghiệp (DN) tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động, có nhiều Nhà cung cấp trong chuỗi chuỗi cung ứng ... thì lại chưa có chính sách hỗ trợ để giữ chân các DN này và thu hút các DN mới.
- Hiện nay, đang có chính sách tốt cho DN thực hiện dự án đầu tư mới như quy định tại điểm d của Luật hiện hành, việc bỏ quy định này sẽ làm giảm thu hút đầu tư mới, gây

hoang mang với các nhà đầu tư hiện tại cũng như các nhà đầu tư có dự định đầu tư vào VN trong tương lai.

- Đồng thời, khi áp dụng chính sách thuế thu nhập DN bổ sung, các DN chịu ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu thì các ưu đãi 10% thuế TNDN có thể không được bảo toàn; do đó cần bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ thay thế hỗ trợ 10% thuế TNDN.

Trân trọng đề nghị Quý Cơ quan và Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa phù hợp với thực tế, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ



Trương Đình Hòa